

Số: /2024/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thảo P, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Anh Vũ Hoàng T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo P, anh Vũ Hoàng T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2013, quyển 01/2013, ngày 04/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về con chung: Giao các cháu Vũ Hoàng Tiến D, sinh ngày 25/02/2014 và cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 26/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Thảo P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Hoàng T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

“Anh **Vũ Hoàng T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nhưng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nếu không thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”.

2.2: Về tài sản chung: Các bên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3: Về nợ chung, nợ riêng: Không có, các bên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.4: Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Thảo P** thỏa thuận nhận nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007537 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng, trả lại cho chị **Nguyễn Thị Thảo P** số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đa Huoai (02);
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai (01);
- UBND xã Đa Oai, huyện Đa Huoai (01);
- Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Lập**

